

I. PHÂN ĐỌC-HIỂU (3 điểm)

Cho đoạn văn: *Quan Công trông thấy Trương Phi ra, mừng rỡ vô cùng, giao long đao cho Châu Thương cầm, tế ngựa lại đón. Trương Phi mắt trợn tròn xoe, râu hùm vểnh ngược, hò hét như sấm, múa xà mâu chạy lại đâm Quan Công.*

- 1. (1 điểm)** Em hãy cho biết đoạn văn trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai?
- 2. (1 điểm)** Em hãy cho biết 2 biện pháp nghệ thuật trong câu văn “*Trương Phi mắt trợn tròn xoe, râu hùm vểnh ngược, hò hét như sấm, múa xà mâu chạy lại đâm Quan Công*” và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?
- 3. (1 điểm)** Em hãy dựa vào đoạn văn và văn bản nêu trên cho biết vì sao Trương Phi “*chạy lại đâm Quan Công*”?

II. PHẢN LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 từ, trình bày suy nghĩ của em về hậu quả và biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện Facebook trong giới trẻ hiện nay?

Câu 2. (4 điểm) Em hãy phân tích lời nhờ cậy, thuyết phục của Thúy Kiều khi trao duyên ở 12 câu thơ đầu trong đoạn trích “*Trao duyên*” (Trích “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du).

ĐÁP ÁN CHẤM HK2 MÔN: NGỮ VĂN 10

I. PHẦN ĐỌC-HIỂU (3 điểm)

1. Đoạn văn trên thuộc văn bản “Hồi trống Cổ Thành” (0,5đ) trích tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa*, tác giả La Quán Trung. (0,5đ)

(HS không trình bày đầy đủ là trích tiểu thuyết *Tam quốc diễn nghĩa* không trừ điểm).

2. * Biện pháp nghệ thuật: (0,5đ)

- Liệt kê: *mắt tròn tròn xoe, râu hùm vênh ngược, hò hét, múa xà mâu*

- So sánh: *hò hét như sấm*

* Tác dụng: Lộ tả diện mạo, tính cách Trương Phi lúc này mạnh mẽ, nóng nảy, tức giận Quan Công. (0,5đ)

3. Vì Trương Phi đang hiểu lầm Quan Công, nghĩ rằng Quan Công hàng Tào, biểu hiện của sự phản bội lời thề kết nghĩa vườn đào của ba anh em Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi, nên muốn giết Quan Công. (1điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

* Nêu hiện tượng (0,25đ)

- Nghiện Facebook là một chứng tật ham mê, một thói quen khó kiểm soát nổi và không thể từ bỏ được. Nghiện facebook phổ biến ở giới trẻ

*. Hậu quả (1,25đ)

Ảnh hưởng trực tiếp đến học tập, làm việc, sức khỏe, tiền bạc, tốn nhiều thời gian

.- Dễ dẫn đến những hành động nông nổi: trộm cắp, giết người, tống tiền,..

- Trên trang mạng cá nhân, người dùng có thể đưa ra những ngôn từ, hình ảnh không phù hợp với lứa tuổi gây phản cảm với người dùng khác

- Người nghiện facebook dễ sống thật trong thế giới ảo, ít quan tâm đến cuộc sống thực tại, dần dần mất hứng thú trong công việc, học tập, mất niềm tin vào cuộc sống, trở thành nô lệ cho thế giới ảo

*. Biện pháp (1,25đ)

- Gia đình nhà trường cần phải có sự quản lí, giám sát chặt chẽ để giảm tránh những học sinh nghiện Facebook , tạo được sân chơi lành mạnh

- Phải coi internet là phương tiện chứ không phải mục đích, phải tự điều khiển internet chứ không để internet điều khiển mình

- Phải thấy được mặt lợi của facebook, vào mạng là để tra cứu thông tin, giúp cho việc học tập, sinh hoạt cho cs hàng ngày, chia sẻ với bạn bè, người thân những tình cảm lành mạnh, tránh những trang mạng xấu, đả kích, tránh đưa ra những lời bình luận không phù hợp với lứa tuổi

- Không được để mất quá nhiều thời gian vào mạng sẽ ảnh hưởng đến học tập

.....

*. Liên hệ, mở rộng (0,25đ)

Câu 2 (4 điểm).

a/ Yêu cầu về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận

- Kết cấu 3 phần rõ ràng, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, văn có cảm xúc.
- Không mắc lỗi: chính tả, dùng từ, viết câu...
- Chữ viết rõ ràng, cẩn thận

b/ Yêu cầu về kiến thức:

MB. Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn trích (0,5 điểm)

TB. H/s phân tích rõ lời trao duyên của Thúy Kiều

* Hai câu thơ đầu: Lời nhờ cậy (1 điểm)

- Đây là lời nhờ cậy, tác giả đã đặt Thúy Kiều vào hoàn cảnh éo le để nàng tự bộc lộ tâm trạng, nhân cách của mình. Kiều buộc phải trao duyên, nàng làm như vậy là thực hiện một chuyện tế nhị, khó nói. (Phân tích rõ từ "Cậy", từ "Chịu" để thấy được Thúy Kiều hiểu hoàn cảnh của Thúy Vân, nàng ý thức được việc mình nói ra mang tính chất rất hệ trọng, việc nàng nhờ cậy có thể làm em lỡ cả đời)

- Khung cảnh "Em" – "ngồi", "chị" - "lạy", "thưa". Ở đây có sự đảo lộn ngôi vị của hai chị em trong gia đình, diễn tả việc nhờ cậy là cực kì quan trọng, thiêng liêng, nghiêm túc

=> Thúy Kiều là người khéo léo, thông minh, tế nhị, kín đáo, coi trọng tình nghĩa. Cách sử dụng từ ngữ của tác giả thật tài tình, chặt chẽ...

* Sáu câu tiếp: Lời giải bày nỗi lòng mình (0,5 điểm)

- Thúy Kiều nói về hoàn cảnh éo le của mình:

- Kiều nói vắn tắt về môi tình đẹp nhưng dang dở với Kim Trọng

- Nàng nhắc đến các biến cố đã xảy ra khiến Kiều không thể tiếp tục cuộc tình của mình.

- Kiều xin em hãy "chấp mọi tơ thừa" để trả nghĩa cho chàng Kim.

* Bốn câu: Lời thuyết phục. Thúy Kiều thuyết phục em nhờ vào lí lẽ: (1 điểm)

- Nhờ vào tuổi xuân của em

- Nhờ vào tình máu mủ chị em

- Dù đến chết Kiều vẫn ghi ơn em, biết ơn sự hi sinh của em.

=> Đó là những lời nói, lí lẽ khéo léo, tinh tế làm tăng tính thuyết phục của lời nói, tạo tính chất lời nói thiết tha, kín kẽ, tế nhị. Giọng thơ khẩn khoản, cách ngắt nhịp thơ đem lại sắc thái trang trọng.

*. Nghệ thuật: (0,5 điểm)

• Miêu tả tinh tế nội tâm nhân vật

• Ngôn từ chọn lọc, sử dụng nhiều biện pháp tu từ.

KB. Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật, khẳng định tài năng của tác giả. (0,5 điểm)

***Ghi chú:** Đáp án và thang điểm trên chỉ mang tính chất tương đối. Học sinh có thể có nhiều cách viết khác nhau, miễn đảm bảo về nội dung kiến thức. GV cần linh hoạt trong quá trình chấm bài cho HS. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo.*